

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16/3/2021

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2021/TLST-HNGS ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đinh Quốc H, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Chị Đỗ Thị Lan H, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 9, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Anh H và chị H vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn - anh Đinh Quốc H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Lan Hương kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn vào ngày 15/8/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về sinh sống và làm việc tại thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên lời qua tiếng lại và cãi vã nhau. Đến cuối năm 2014 chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, kể từ đây chị H đã thay đổi và không còn chung thủy trong quan hệ vợ chồng, chị H thừa dằn các cuộc gọi điện về hỏi thăm chồng còn, chỉ gửi tiền về cho anh H trang trải cuộc sống 1,2 tháng đầu sau đó là thôi.

Đến cuối năm 2019 chị H đã về nước nhưng về hẳn nhà mẹ đẻ ở thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum sống và xin việc làm, không về thăm và ở với bố con anh H. Anh H đã vào tìm gặp chị H để nói rõ mọi chuyện nhưng chị H trốn tránh không gặp, anh H trao đổi qua điện thoại thì chị H nói không còn tình cảm với anh H. Kể từ đó hai anh chị không gặp nhau, hai người không tìm được biện pháp khắc phục mâu thuẫn, hai anh chị mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm ai.

Anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, không quay lại đoàn tụ chung sống hạnh phúc với nhau được nữa nên anh khởi kiện xin ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là Đinh Trọng P, sinh ngày 18/02/2009 và Đinh Ngọc C, sinh ngày 29/7/2011 (hiện nay cả hai con đang ở cùng với anh H). Anh đề nghị được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con sau khi ly hôn, anh tự nguyện không yêu cầu chị H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Tại đơn trình bày của bị đơn - chị Nguyễn Thị Lan Hương trình bày: về quá trình kết hôn, thời gian chung sống, con chung đúng như anh H đã trình bày. Chị xác định tình cảm giữa chị và anh H không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, không thể đoàn tụ được nữa nên chị nhất trí ly hôn với anh H; chị nhất trí để anh H tiếp tục trông nom nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con sau khi ly hôn, chị nhất trí việc anh H không yêu cầu chị thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Cả anh H và chị H đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị H xác định chị đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến: làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương song do công việc, điều kiện ở xa chị không về được và đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của anh H và chị H đều giữ nguyên quan điểm của mình, ngoài ra anh chị không có yêu cầu và đề nghị gì khác.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự (BLTTDS); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Đinh Quốc H được ly hôn chị Nguyễn Thị Lan Hương; Về con chung: Giao cho anh Đinh Quốc H được nuôi dưỡng cả hai con chung là Đinh Trọng P, sinh ngày 18/02/2009 và Đinh Ngọc C, sinh ngày 29/7/2011 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản, nợ chung chung: anh

H và chị H đều không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Anh Đinh Quốc H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn (anh H) có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn là chị Nguyễn Thị Lan Hương cư trú tại tổ dân phố 9 thị trấn Đắc Hà, huyện Đắc Hà, tỉnh Kon Tum nhưng giữa chị và nguyên đơn (anh H) đã thỏa thuận với nhau bằng văn bản yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết vụ án. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho chị H đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song do công việc, điều kiện ở xa chị không đến mà có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt bị đơn (chị H) là đúng quy định tại khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về hôn nhân:

[3] Sau khi kết hôn,

[4] Về con chung:

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung:

[6] Về án phí: Anh Đinh Quốc H khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Lan Anh được ly hôn anh Đặng Văn Mạnh

2. Về con chung: Giao cả hai con chung là Đinh Trọng P, sinh ngày 18/02/2009 và Đinh Ngọc C, sinh ngày 29/7/2011 (hiện nay cả hai con đang ở cùng với anh H) cho anh H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chị H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đinh Quốc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Anh H và chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ;
- UBND thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Nhân Trác